TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/DS-PT
Ngày: 23-5-2023
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương
Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 68/2023 /QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Nh (tên gọi khác Mí), sinh năm: 1970
Địa chỉ: Thôn QC, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Cao Thị L, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 10, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn D, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn QC, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Doanh: Bà Trần Thị Nh (tên gọi khác Mí), sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn QC, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 01-6-2022)

- *Người làm chứng:* Chị Phạm Thị Tr, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn QC, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Cao Thị L (là bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 21-02-2021; Bản tự khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn bà Trần Thị Nh trình bày: Bà và chị Cao Thị L là bạn làm ăn với nhau, đã nhiều lần chị Lộc xuống nhà bà hỏi vay tiền để làm ăn; bà đồng ý cho chị Lộc vay 3 lần với tổng số tiền là 750.000.000 đồng. Khi cho vay hai bên không lập biên bản mà đều do chị Lộc là người trực tiếp viết và ký ghi rõ họ tên vào sổ theo dõi nợ cá nhân của bà. Về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 2%/tháng kể từ thời điểm vay, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Chị Lộc mới trả lãi cho bà đến tháng 4/2020 với tổng số tiền là 110 triệu đồng. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 10/5/2019 âm lịch bà cho chị Cao Thị L vay 200 triệu đồng, chị Lộc mới trả lãi cho bà đến hết ngày 10/3/2020 âm lịch (10 tháng) với số tiền là 40.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 25/8/2019 âm lịch bà cho chị Cao Thị L vay 500 triệu đồng, chị Lộc mới trả lãi cho bà đến hết ngày 25/3/2020 âm lịch (7 tháng) với số tiền là 70.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 03/4/2020 âm lịch bà cho chị Cao Thị L vay 50 triệu đồng, khoản tiền này chị Lộc chưa thanh toán tiền lãi cho bà.

Từ tháng 4/2020 âm lịch, chị Lộc không trả lãi theo như thỏa thuận nên bà đã nhiều lần lên nhà ở của chị Lộc yêu cầu trả gốc và lãi nhưng chị Lộc không tiếp, gọi điện cũng không nghe, không có hứa hẹn gì. Thời gian sau chị Lộc mới trả tiếp cho bà 72.000.000 đồng tiền lãi rồi không trả nữa, bà không nhớ thời gian cụ thể. Nay bà đề nghị Tòa án buộc chị Cao Thị L phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ tháng 4/2020 âm lịch cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật với mức lãi suất là 20%/năm. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nhâm đề nghị Tòa án buộc vợ chồng chị Cao Thị L phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ tháng 4/2020 âm lịch cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn chị Cao Thị L trình bày: Chị và bà Trần Thị Nh (tức Mí) có quen biết nhau từ trước. Chị có vay mượn tiền của bà Nhâm nhiều lần để làm ăn nhưng chị đều trả đầy đủ cả gốc và lãi. Đến năm 2019 chị có vay của bà Nhâm 03 lần với tổng số tiền gốc là 750.000.000 đồng; khi vay chị là người viết vào sổ vay nợ của bà Nhâm về thời gian vay và số tiền vay sau đó ký tên xác nhận phía dưới khoản vay đó. Về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 2%/1 tháng, không thỏa thuận thời

hạn trả đúng như bà Nhâm trình bày. Chị đã trả lãi cho bà Nhâm đến tháng 4/2020 tổng số tiền là 124.000.000 đồng, cụ thể: Đối với khoản vay 500.000.000 đồng chị đã trả tiền lãi từ ngày 25/8/2019 đến 03/4/2020 âm lịch là 80.000.000 đồng. Đối với khoản vay 200.000.000 đồng chị đã trả lãi 11 tháng với số tiền là 44.000.000 đồng. Khi thanh toán hai bên không lập thành văn bản mà chỉ chốt bằng tin nhắn hoặc nói mồm với nhau nên chị không có tài liệu để cung cấp cho Tòa án. Sau đó do dịch bệnh gia đình chị không làm ăn được nên chị không có khả năng trả nợ. Từ tháng 4/2020 âm lịch bà Nhâm có đòi nhiều lần nên chị đã dồn và trả được cho bà Nhâm 72.000.000 đồng tiền gốc, trong đó: Ngày 08/3/2021 dương lịch trả được 50.000.000 đồng, ngày 10/6/2021 dương lịch trả được 20.000.000 đồng, ngày 30/12/2021 âm lịch trả được 2.000.000 đồng nhưng không xác định được trả vào khoản vay gốc nào. Nay bà Nhâm khởi kiện buộc vợ chồng chị phải trả 750.000.000 đồng tiền gốc là không đúng vì chị đã trả được 72.000.000 đồng tiền gốc nên chị chỉ đồng ý trả 678.000.000 đồng tiền nợ gốc cho bà Nhâm. Còn khoản tiền lãi từ tháng 4/2020 âm lịch cho đến nay chị không có khả năng trả, xin bà Nhâm miễn cho chị. Chị đề nghị không đưa anh Nguyễn Xuân Chinh là chồng chị vào tham gia tố tụng vì việc vay mượn tiền giữa chị với bà Nhâm hoặc khi bà Nhâm mang tiền đến nhà đưa cho chị anh Chinh biết, anh Chinh không có ý kiến gì cũng không xuống ký và sổ nợ của bà Nhâm nên anh Chinh không liên quan đến hợp đồng vay tài sản giữa chị với bà Nhâm.

* Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Nam Trực đã quyết định: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 2,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Trần Thị Nh (tên gọi khác Mí).

Buộc chị Cao Thị L và anh Nguyễn Xuân Chinh có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Nh và ông Phạm Văn D 731.666.000 đồng tiền gốc và 282.242.266 đồng tiền lãi. Tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 1.013.908.266 đồng (Một tỷ không trăm mười ba triệu chín trăm linh tám nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên biện pháp đảm bảo thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

* Ngày 30 tháng 9 năm 2022, chị Cao Thị L có kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử chưa thực sự khách quan. Quá trình chị và bà Nhâm làm ăn qua lại với nhau hai bên có thỏa thuận nhiều lần trao đổi tiền bạc nhưng ông Nguyễn Xuân Chinh không tham gia hoặc vay mượn ký kết gì với bà Nhâm nên ông Chinh

không có liên quan gì đến vụ án dân sự này giữa chị với bà Nhâm. Bà Nhâm cho chị vay với lãi suất 21%/1 tháng chứ không phải là 20%/năm. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử khách quan để bảo vệ quyền lợi cho chị.

* Tại phiên toà:

- Bà Trần Thị Nh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Chị Cao Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Chị có vay và còn nợ tiền của bà Nhâm là đúng nhưng là chị vay hộ cho chị gái chứ không phải vay chi tiêu cho gia đình. Việc vay mượn tiền giữa chị với bà Nhâm chồng chị là Nguyễn Xuân Chinh không biết và không tham gia ký nhận gì nên không có liên quan. Đến nay chị công nhận còn nợ bà Nhâm số tiền gốc và tiền lãi như Tòa án huyện Nam Trực xử buộc phải trả là 731.666.000 đồng tiền gốc và 282.242.266 đồng tiền lãi. Chị nhận trách nhiệm trả cho bà Nhâm số tiền đã vay nhưng xin bà Nhâm cho chị được trả dần và xin bà Nhâm cho chị khoản tiền lãi vì đến nay gia đình chị gặp khó khăn không có khả năng để trả nợ nữa.

- Đại diện VKS tỉnh Nam Định trình bày quan điểm: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Lộc thừa nhận số nợ gốc và lãi như Tòa án sơ thẩm đã tuyên. Xét giấy vay nợ chỉ có chị Lộc viết và ký, không có chữ ký của anh Chinh, khi nhận tiền anh Chinh không đi cùng; cấp sơ thẩm đưa anh Chinh là người liên quan và buộc có trách nhiệm thanh toán nợ cùng chị Lộc là không phù hợp. Do vậy, kháng cáo này của chị Lộc là có căn cứ được chấp nhận. Đề nghị: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 của UBTVQH, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Cao Thị L làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Các đương sự đều thống nhất: Bà Trần Thị Nh và chị Cao Thị L là bạn làm ăn với nhau, đã nhiều lần chị Lộc xuống nhà bà Nhâm vay tiền để làm ăn. Bà Nhâm đã cho chị Lộc vay 3 lần với tổng số tiền là 750.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 10/5/2019 âm lịch bà Trần Thị Nh cho chị Cao Thị L vay 200 triệu đồng, chị Lộc mới trả lãi cho bà Nhâm đến hết ngày 10/3/2020 âm lịch (10 tháng) với số tiền là 40.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 25/8/2019 âm lịch bà Nhâm cho chị Lộc vay 500 triệu đồng, chị Lộc mới trả lãi cho bà Nhâm đến hết ngày 25/3/2020 âm lịch (7 tháng) với số tiền là 70.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 03/4/2020 âm lịch bà Nhâm cho chị Lộc vay 50 triệu đồng, khoản tiền này chị Lộc chưa thanh toán tiền lãi cho bà Nhâm.

Khi cho vay chị Lộc là người trực tiếp viết và ký ghi rõ họ tên vào sổ theo dõi nợ cá nhân của bà Nhâm. Về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Từ tháng 4/2020 âm lịch, chị Lộc không trả lãi cho bà Nhâm theo như thỏa thuận. Thời gian sau chị Lộc trả tiếp được cho bà Nhâm vào ngày 08/3/2021 dương lịch trả 50.000.000 đồng, ngày 10/6/2021 dương lịch trả 20.000.000 đồng và ngày 30/12/2021 âm lịch trả 2.000.000 đồng; tổng là 72.000.000 đồng rồi không trả nữa.

[3] Xét kháng cáo của chị Cao Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Quá trình giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm cũng như tại phiên toà phúc thẩm, chị Cao Thị L đều thừa nhận có vay của bà Trần Thị Nh 03 lần với tổng số tiền là 750.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lộc thừa nhận chữ viết và chữ ký trong các giấy vay tiền ngày 25/8/2019 âm lịch, ngày 10/5/2019 âm lịch và ngày 3/4/2020 âm lịch là do chị viết và ký trong sổ nợ của bà Nhâm tại nhà bà Nhâm, chị viết và ký là tự nguyện và không bị ai ép buộc hay tác động gì. Về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng. Đến nay chị còn nợ bà Nhâm số tiền vay gốc 750.000.000 đồng là đúng, chị nhận trách nhiệm trả cho bà Nhâm số tiền đã vay và số tiền lãi như Tòa án huyện Trực Ninh đã giải quyết; nhưng xin bà Nhâm cho chị được trả nợ dần và xin bà Nhâm cho chị khoản tiền lãi.

Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Nh, buộc chị Cao Thị L phải có trách nhiệm trả cho bà Nhâm số tiền gốc đã vay là 750.000.000 đồng và 282.242.266 đồng tiền lãi là phù hợp, có cơ sở nên được chấp nhận.

3.2 Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2021, bà Trần Thị Nh yêu cầu Tòa án buộc chị Cao Thị L phải trả cho bà số tiền gốc và lãi đồng thời nộp cho Tòa án giấy vay tiền thể hiện Cao Thị L, "Lộc vay Mý" và chỉ có viết tên Cao Thị L. Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai bà Trần Thị Nh đều có quan điểm yêu cầu chị Lộc trả cho bà khoản tiền vay gốc và tiền lãi còn thiếu. Quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm chị Cao Thị L đều có quan điểm chị vay tiền bà Nhâm anh Nguyễn Xuân Chinh (là chồng) đều không tham gia, không ký giấy vay mượn, việc làm ăn kinh tế giữa chị và anh Chinh là riêng biệt không có liên quan đến nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lộc trình bày: Chị vay tiền của bà Nhâm không phải là vay để chi tiêu trong gia đình mà là vay hộ cho chị gái nên đề nghị không thể buộc anh Chinh phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Nhâm cùng chị. Bà Trần Thị Nh thừa nhận các lần đến vay, nhận tiền thì chỉ có một mình chị Lộc,

không có anh Chinh đi cùng. Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ gì thể hiện anh Nguyễn Xuân Chinh (chồng chị Lộc) có tham gia cùng chị Lộc ký hay nhận tiền vay của bà Nhâm. Không có căn cứ việc chị Lộc vay tiền của bà Nhâm để sử dụng, chi tiêu cho gia đình nên không có căn cứ vững chắc buộc anh Nguyễn Xuân Chinh phải có trách nhiệm liên đới trả các khoản tiền vay cho bà Nhâm. Cấp sơ thẩm xác định anh Nguyễn Xuân Chinh là người liên quan và buộc anh Chinh phải có trách nhiệm liên đới, cùng chị Cao Thị L trả các khoản vay cho bà Trần Thị Nh là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Nội dung kháng cáo này của chị Lộc là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4] Các đương sự đều thừa nhận, chị Cao Thị L vay bà Trần Thị Nh 03 lần với tổng số tiền là 750.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lộc nhận trách nhiệm trả cho bà Nhâm số tiền gốc đã vay và số tiền lãi như Tòa án huyện Trực Ninh đã giải quyết; chỉ xin bà Nhâm cho chị được trả nợ dần và xin bà Nhâm cho chị khoản tiền lãi. Bà Nhâm giữ nguyên yêu cầu, buộc chị Lộc phải trả cho bà số tiền gốc đã vay và số tiền lãi như Tòa án huyện Nam Trực đã giải quyết.

Tại cấp phúc thẩm, các đương sự cũng không cung cấp, giao nộp cho Toà án tài liệu, chứng cứ nào mới khác.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên đương sự có kháng cáo không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Nh;

Buộc chị Cao Thị L có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Nh và ông Phạm Văn D số tiền gốc là 731.666.000 đồng và 282.242.266 đồng tiền lãi. Tổng tiền gốc và tiền lãi là 1.013.908.266 đồng *(Một tỷ không trăm mười ba triệu chín trăm linh tám nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án

xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị L phải nộp 42.417.248 đồng *(Bốn mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng)*.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Nh số tiền tạm ứng án phí 17.000.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004614 ngày 25-4-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Cao Thị L không phải nộp. Hoàn trả lại cho chị Cao Thị L số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004747 ngày 07-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND, VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Mai Thị Minh Hồng

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng **Lại Văn Tùng** **Mai Thị Minh Hồng**